

Số: 188/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Liên đoàn Thể dục Việt Nam**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 61/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Chủ tịch Liên đoàn Thể dục Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Liên đoàn Thể dục Việt Nam đã được Đại hội đại biểu nhiệm kỳ IV (2012-2016) của Liên đoàn thông qua ngày 02 tháng 11 năm 2012.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

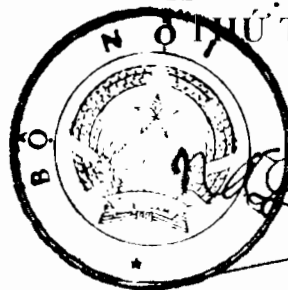
**Điều 3.** Chủ tịch Liên đoàn Thể dục Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Tổng cục Thể dục thể thao;
- Lưu: VT, Vụ TCCP, M.

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**CHỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Tiến Đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**ĐIỀU LỆ (sửa đổi, bổ sung)**  
**LIÊN ĐOÀN THỂ DỤC VIỆT NAM**  
**Hiện kỳ IV (2012 - 2016)**

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 182/QĐ-BNV ngày 07 tháng 3 năm 2013  
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

**Chương I**  
**TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH,**  
**PHẠM VI HOẠT ĐỘNG**

**Điều 1. Tên gọi**

1. Tên tiếng Việt: Liên đoàn Thể dục Việt Nam, viết tắt là: LĐTĐVN.
2. Tên giao dịch quốc tế: Vietnam Gymnastics Federation, viết tắt là: VGF.
3. Biểu tượng:



**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

1. Liên đoàn Thể dục Việt Nam (sau đây gọi tắt là Liên đoàn) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp về thể dục thể thao, tự nguyện, tập hợp các Liên đoàn, các Hội Thể dục, Thể hình, Cử tạ và Khiêu vũ Thể thao ở các địa phương, các Câu lạc bộ và các tổ chức khác để phát triển phong trào Thể dục và Khiêu vũ Thể thao trong cả nước.

2. Liên đoàn hoạt động nhằm mục đích rèn luyện sức khỏe, thể lực cho quần chúng, góp phần nâng cao thành tích và vị thế của Thể dục, Thể hình, Cử tạ và Khiêu vũ Thể thao Việt Nam trong khu vực và trên toàn thế giới.

**Điều 3. Phạm vi hoạt động**

1. Liên đoàn là thành viên của Ủy ban Olympic Việt Nam, Liên đoàn Thể dục quốc tế (FIG), Hiệp hội Thể dục Châu Á (AGU), Liên đoàn Thể dục Đông

Nam Á (SEAGZONE), Liên đoàn Thể hình Đông Nam Á, Liên đoàn Thể hình Châu Á (ABBF), Liên đoàn Thể hình Thế giới (IFBB), Liên đoàn Thể dục Aerobic quốc tế (IAF), Liên đoàn Khiêu vũ Thể thao Thế giới (WDSF), Liên đoàn Khiêu vũ Thể thao Châu Á (ADSF), Liên đoàn Cử tạ Thế giới (IWF), Liên đoàn Cử tạ Châu Á (AWF) và các tổ chức quốc tế về Thể dục, Thể hình, Cử tạ và Khiêu vũ Thể thao theo quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế mà Liên đoàn là thành viên.

2. Liên đoàn hoạt động theo pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ Liên đoàn đã được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt, chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành khác có liên quan về lĩnh vực Liên đoàn hoạt động.

#### **Điều 4. Tư cách pháp nhân**

1. Liên đoàn có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng tại ngân hàng, là đại diện duy nhất của cả nước trong tổ chức Thể dục, Thể hình, Cử tạ và Khiêu vũ Thể thao quốc tế.

2. Trụ sở của Liên đoàn Thể dục Việt Nam đặt tại thành phố Hà Nội. Việc thành lập văn phòng đại diện của Liên đoàn tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Ngôn ngữ**

Ngôn ngữ chính thức của Liên đoàn là tiếng Việt, ngôn ngữ giao dịch quốc tế là tiếng Anh. Các văn bản chính thức được làm bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có giá trị pháp lý như nhau.

## **Chương II**

### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

#### **Điều 6. Nhiệm vụ của Liên đoàn**

1. Tuyên truyền phổ biến các nguyên tắc cơ bản của Liên đoàn Thể dục, Thể hình và Khiêu vũ Thể thao Thế giới, Châu Á, Đông Nam Á; chấp hành các quy định của Điều lệ Liên đoàn Thể dục, Thể hình, Cử tạ và Khiêu vũ Thể thao Thế giới, Châu Á, Đông Nam Á phù hợp với pháp luật Việt Nam và Hiến chương Olympic quốc tế với tinh thần vì sức khỏe và hạnh phúc cho mọi người.

2. Tham gia các hoạt động do Liên đoàn Thể dục, Thể hình, Cử tạ và khiêu vũ Thể thao Thế giới, Châu Á, Đông Nam Á tổ chức như thi đấu, tập huấn, hội thảo, chống doping thuốc kích thích, chống thô bạo trong thi đấu. Hàng năm nộp tiền

niên liễm cho Liên đoàn Thể dục, Thể hình, Cử tạ và Khiêu vũ Thể thao Thế giới, Châu Á, Đông Nam Á.

3. Đề xuất, phối hợp với các cơ quan nhà nước về thể dục thể thao và các tổ chức kinh tế, xã hội theo quy định của pháp luật đề:

a) Phát triển phong trào tập luyện môn Thể dục, Thể hình, Cử tạ và khiêu vũ Thể thao cho mọi đối tượng, đặc biệt là thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên giúp phần nâng cao sức khỏe, rèn luyện phẩm chất, ý chí;

b) Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thi đấu từ cơ sở đến toàn quốc theo hướng xã hội hóa và dân chuyên nghiệp hóa, điều hành các cuộc thi đấu ở các cấp theo sự ủy quyền của các cơ quan quản lý nhà nước về thể dục thể thao;

c) Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ, quản lý, huấn luyện viên, hướng dẫn viên, trọng tài, cử vận động viên các đội tuyển Thể dục, Thể hình, Cử tạ và Khiêu vũ Thể thao tham gia thi đấu quốc tế.

4. Kiến nghị với các cơ quan quản lý nhà nước về thể dục thể thao:

a) Ban hành các điều lệ thi đấu, tổ chức thi đấu các giải Thể dục, Thể hình, Cử tạ và Khiêu vũ Thể thao trong nước và các cuộc thi đấu quốc tế tại Việt Nam;

b) Ban hành các quy chế về quản lý huấn luyện viên, vận động viên, trọng tài, xây dựng các đội dự tuyển và đội tuyển các cấp;

c) Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện tập luyện và thi đấu.

5. Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước:

a) Từng bước hoàn thiện hệ thống đào tạo vận động viên từ cơ sở đến Trung ương đạt trình độ chuyên môn ngày càng cao;

b) Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ huấn luyện viên, vận động viên, trọng tài, ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào phát triển phong trào tập luyện, thi đấu các môn Thể dục, Thể hình, Cử tạ và Khiêu vũ Thể thao trong nước;

c) Tuyên truyền, vận động, biên soạn và xuất bản các tài liệu dùng cho việc phát triển phong trào tập luyện và nâng cao thành tích các môn Thể dục, Thể hình, Cử tạ và Khiêu vũ Thể thao.

6. Tham gia với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để quản lý các hoạt động hợp tác quốc tế với các Liên đoàn Thể dục, Thể hình, Cử tạ và Khiêu vũ Thể thao Thế giới, các Liên đoàn Thể dục, Thể hình, Cử tạ và Khiêu vũ Thể thao các nước trong khu vực và các đối tác khác trong xây dựng và phát triển các hoạt động

hợp tác quốc tế về các môn thể dục trực thuộc Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của các tổ chức quốc tế.

7. Phát triển các hội viên tổ chức, bao gồm các Liên đoàn, Hiệp hội, Câu lạc bộ địa phương; khuyến khích, giúp đỡ và chỉ đạo các tổ chức Thể dục, Thể hình, Cử tạ và Khiêu vũ Thể thao ở các tỉnh, thành, đơn vị về chuyên môn và nghiệp vụ.

8. Huy động các nguồn lực xã hội, thu hút các nguồn tài trợ trong nước và quốc tế để phát triển các môn thể dục trực thuộc Liên đoàn, tổ chức các hoạt động kinh doanh, dịch vụ hoạt động thể dục theo quy định của pháp luật để tạo nguồn kinh phí hoạt động cho Liên đoàn.

9. Quan tâm và bảo vệ lợi ích chính đáng của các hội viên trong Liên đoàn phù hợp với quy định của pháp luật.

10. Kiến nghị và phối hợp với các cơ quan chức năng xét phong tặng các danh hiệu theo quy định.

11. Công nhận thành tích thi đấu thể thao, đăng cấp vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài các môn Thể dục, Thể hình, Cử tạ và Khiêu vũ Thể thao.

#### **Điều 7. Quyền hạn của Liên đoàn**

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Liên đoàn.

2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Liên đoàn; hòa giải tranh chấp trong nội bộ Liên đoàn.

4. Tham gia tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện chuyên môn cho huấn luyện viên, trọng tài, cán bộ quản lý và được cấp chứng chỉ theo quy định của pháp luật. Quản lý về mặt chuyên môn đối với các đối tượng này trong quá trình tham gia các hoạt động do Liên đoàn tổ chức.

5. Tư vấn, phản biện các vấn đề thuộc phạm vi hoạt động của Liên đoàn theo đề nghị của cơ quan quản lý nhà nước phù hợp với quy định của pháp luật.

6. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển của Liên đoàn và lĩnh vực Liên đoàn hoạt động.

7. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Liên đoàn đúng hướng và có hiệu quả.

8. Được gây quỹ Liên đoàn trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ và cấp kinh phí cho các hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao theo quy định của pháp luật.

9. Được nhận các nguồn tài trợ, ủng hộ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ, ủng hộ này theo quy định của pháp luật.

10. Được gia nhập làm hội viên của các Liên đoàn, Hiệp hội quốc tế và khu vực, tham gia ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật.

### **Chương III**

#### **NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC CỦA LIÊN ĐOÀN**

##### **Điều 8. Nguyên tắc hoạt động**

Liên đoàn được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tập trung, dân chủ, thống nhất hành động, quyết định theo đa số, tự đảm bảo kinh phí hoạt động trong khuôn khổ của pháp luật và Điều lệ của Liên đoàn.

##### **Điều 9. Cơ cấu tổ chức của Liên đoàn**

1. Cơ cấu tổ chức của Liên đoàn gồm:

- a) Đại hội đại biểu toàn quốc;
- b) Ban Chấp hành Liên đoàn;
- c) Ban Thường vụ Liên đoàn;
- d) Ban Kiểm tra Liên đoàn;
- đ) Văn phòng Liên đoàn và các Ban, Hội đồng chuyên môn;
- e) Tổ chức trực thuộc Liên đoàn.

2. Ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh) là Liên đoàn, Hiệp hội Thể dục, Thể hình, Cử tạ và Khiêu vũ Thể thao do Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định thành lập và phê duyệt điều lệ; có điều lệ hoạt động riêng, nếu tự nguyện xin gia nhập và thừa nhận Điều lệ của Liên đoàn thì được công nhận là hội viên tổ chức chính thức.

##### **Điều 10. Đại hội đại biểu toàn quốc**

1. Đại hội đại biểu toàn quốc là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên đoàn, được tổ chức 04 năm 01 lần do Ban Chấp hành Liên đoàn triệu tập. Trong trường hợp cần thiết có thể tiến hành Đại hội bất thường.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội đại biểu. Đại hội chỉ được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

4. Nguyên tắc biểu quyết của Đại hội: Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định. Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tán thành.

5. Nội dung chủ yếu quyết định tại Đại hội:

a) Kiểm điểm công tác trong nhiệm kỳ qua và đề ra phương hướng hoạt động, nhiệm vụ, mục tiêu, các giải pháp để thực hiện mục tiêu trong nhiệm kỳ mới của Liên đoàn;

b) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ của Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Liên đoàn;

c) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên đoàn (nếu có);

d) Quyết định số lượng ủy viên Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra; bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Liên đoàn;

đ) Khen thưởng, kỷ luật;

e) Xem xét và quyết định những vấn đề quan trọng về kinh tế, tài chính;

g) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

### **Điều 11. Ban Chấp hành Liên đoàn**

1. Ban Chấp hành Liên đoàn do Đại hội nhiệm kỳ bầu ra, là cơ quan lãnh đạo của Liên đoàn giữa hai kỳ Đại hội. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định và được bầu bằng phiếu kín hoặc biểu quyết giơ tay.

2. Ban Chấp hành Liên đoàn họp tối thiểu 01 lần mỗi năm và có thể họp bất thường khi cần thiết. Hội nghị Ban Chấp hành chỉ được tiến hành họp lệ khi có trên 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Chấp hành có mặt. Các quyết định của cuộc họp được thông qua nếu có trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên có mặt tán thành.

3. Trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành có thể được bổ sung hoặc thay thế nhưng không quá 1/3 (một phần ba) số lượng Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định. Việc bổ sung hoặc miễn nhiệm ủy viên Ban Chấp hành phải đưa ra trong hội nghị

thường kỳ hoặc bất thường của Ban Chấp hành và được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết giơ tay.

4. Ủy viên Ban Chấp hành không sinh hoạt 2 kỳ họp liên tục mà không có lý do chính đáng sẽ bị xóa tên trong danh sách Ban Chấp hành.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Bầu Ban Thường vụ, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch thường trực, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và một số ủy viên;

b) Thông qua quy chế hoạt động, quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với từng chức danh: Tổng thư ký và Trưởng các Ban, Hội đồng chuyên môn;

c) Xây dựng kế hoạch, chương trình thực hiện Nghị quyết Đại hội;

d) Quyết định kế hoạch tài chính của Liên đoàn;

đ) Quyết định khen thưởng và kỷ luật đối với các tổ chức, hội viên và các ủy viên Ban Chấp hành;

e) Quyết định triệu tập, tổ chức Đại hội Liên đoàn;

g) Chỉ đạo các hoạt động về đào tạo, huấn luyện, ứng dụng khoa học kỹ thuật, hoạt động của các đội tuyển quốc gia;

h) Chỉ đạo việc xây dựng, triển khai thực hiện hợp tác quốc tế về Thể dục, Thể hình, Cử tạ và Khiêu vũ Thể thao;

i) Tìm kiếm các giải pháp thu hút nguồn tài trợ trong và ngoài nước, tổ chức các hoạt động tạo nguồn kinh phí;

k) Hỗ trợ phát triển phong trào Thể dục, Thể hình, Cử tạ và Khiêu vũ Thể thao và xây dựng hệ thống thi đấu cơ sở;

l) Định kỳ báo cáo kế hoạch công tác với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định;

m) Quyết định thành lập các tổ chức trực thuộc và quy định chức năng, nhiệm vụ tổ chức bộ máy của Liên đoàn.

## **Điều 12. Ban Thường vụ Liên đoàn**

1. Ban Thường vụ Liên đoàn là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành. Số lượng ủy viên Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định nhưng không quá 1/3 (một phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định. Ban Thường vụ họp thường kỳ 6 tháng một lần. Các cuộc họp của Ban Thường vụ do Chủ tịch Liên đoàn triệu tập, chỉ được tổ chức khi có trên 2/3 (hai



phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ có mặt. Các quyết định của cuộc họp được thông qua nếu có trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên có mặt tán thành.

2. Ban Thường vụ có các nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Thay mặt Ban Chấp hành chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Liên đoàn giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành để thực hiện nghị quyết của Đại hội và các nghị quyết của các kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung, triệu tập và tổ chức các kỳ họp Ban Chấp hành; báo cáo kiểm điểm công tác với Ban Chấp hành;

c) Quyết định những công việc khẩn cấp, sau đó báo cáo với Ban Chấp hành Liên đoàn trong kỳ họp gần nhất;

d) Thay mặt Ban Chấp hành xem xét và ủy nhiệm cho Chủ tịch ký quyết định kỷ luật, xóa tên và khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định khen thưởng;

đ) Thông qua quy chế hoạt động, quy chế tài chính của Liên đoàn, quy chế hoạt động của các Ban, Hội đồng chuyên môn.

Tùy theo tình hình cụ thể, Ban Thường vụ có thể cử ra thường trực để giúp việc Ban Thường vụ. Thường trực chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ về nhiệm vụ được giao.

### **Điều 13. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Liên đoàn**

1. Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành Liên đoàn bầu, có nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Là người đại diện pháp nhân và chịu trách nhiệm về các hoạt động của Liên đoàn trước pháp luật, đại diện cho Liên đoàn trong các mối quan hệ với các tổ chức khác;

b) Chịu trách nhiệm cao nhất trước Ban Chấp hành và các hội viên về hoạt động của Liên đoàn;

c) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội, các nghị quyết của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ;

d) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn;

đ) Ký các văn bản về việc phê chuẩn, bãi miễn các chức danh của Liên đoàn khi đã được Đại hội hoặc Hội nghị Ban Chấp hành thông qua;

e) Quyết định nhân sự chủ chốt của Văn phòng Liên đoàn.

2. Các Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành Liên đoàn bầu, có nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Hoạt động theo sự phân công của Chủ tịch và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch về các lĩnh vực công tác được giao;

b) Phó Chủ tịch thường trực thay mặt giải quyết công việc khi Chủ tịch vắng mặt;

c) Phó Chủ tịch có thể kiêm 01 Trưởng ban chức năng.

#### **Điều 14. Tổng thư ký**

1. Tổng thư ký do Ban Chấp hành bầu, chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Liên đoàn, Chủ tịch Liên đoàn và trước pháp luật về hoạt động điều hành Liên đoàn.

2. Tổng thư ký có nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Được ủy quyền là chủ tài khoản Liên đoàn;

b) Là người phát ngôn chính thức của Liên đoàn;

c) Phối hợp với các Phó Chủ tịch chuyên trách, tổ chức việc điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về các lĩnh vực công tác của Liên đoàn;

d) Lựa chọn, giới thiệu nhân sự chủ chốt của cấp điều hành để Ban Thường vụ Liên đoàn quyết định;

đ) Đảm bảo mối quan hệ với FIG, IAF, WDSF, AGU, ADSF, SEAGZONE, IWF, AWF, các Liên đoàn Thể dục, Thể hình, Cử tạ và Khiêu vũ Thể thao các quốc gia và vùng lãnh thổ, các tổ chức khác theo quy định của pháp luật;

e) Thay mặt Ban Thường vụ giải quyết các công việc thường xuyên của Liên đoàn. Điều hành các công việc Văn phòng Liên đoàn, thừa lệnh Chủ tịch ký các văn bản do Chủ tịch ủy nhiệm.

#### **Điều 15. Ban Kiểm tra Liên đoàn**

1. Ban Kiểm tra Liên đoàn do Đại hội bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc giơ tay biểu quyết. Để đảm bảo tính độc lập trong hoạt động, các thành viên của Ban Kiểm tra không nhất thiết phải là ủy viên Ban Chấp hành. Trưởng Ban Kiểm tra do Ban Kiểm tra bầu trực tiếp trong số các ủy viên Ban Kiểm tra.

2. Ban Kiểm tra có quyền kiểm tra các hoạt động có liên quan đến hoạt động của Liên đoàn. Trưởng Ban Kiểm tra được tham dự cuộc họp của Ban Thường vụ.

3. Ban Kiểm tra hoạt động độc lập, làm việc theo chế độ tập thể và chịu trách nhiệm trước Liên đoàn về công tác kiểm tra của Liên đoàn. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra là kiểm tra hoạt động của hội viên trong việc thực hiện nhiệm vụ, các quy chế, tài chính của Liên đoàn. Ban Kiểm tra có quyền yêu cầu các cá nhân, tổ chức thuộc Liên đoàn cung cấp các tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra.

4. Ban Kiểm tra xem xét, kiến nghị với Ban Thường vụ và Ban Chấp hành để giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến hội viên và các ban chuyên môn, tổ chức thuộc Liên đoàn. Ban Kiểm tra có trách nhiệm báo cáo kết quả công tác kiểm tra tại Đại hội để Đại hội xem xét, quyết định.

#### **Điều 16. Văn phòng, các Ban, Hội đồng chuyên môn và tổ chức trực thuộc**

1. Ban Chấp hành Liên đoàn căn cứ vào yêu cầu thực tế và nhiệm vụ công tác để thành lập:

- a) Văn phòng Liên đoàn;
- b) Các Ban, Hội đồng chuyên môn;
- c) Ban Thi đua khen thưởng;
- d) Ban Vận động tài trợ - Tài chính;
- đ) Ban Hợp tác quốc tế;
- e) Các tổ chức trực thuộc.

2. Ban Chấp hành quy định cụ thể về nhiệm vụ, nhân sự, quy chế hoạt động của Văn phòng, các Ban, Hội đồng chuyên môn và tổ chức trực thuộc Liên đoàn.

### **Chương IV HỘI VIÊN**

#### **Điều 17. Tiêu chuẩn hội viên**

1. Hội viên chính thức:

a) Hội viên tổ chức: Là các tổ chức Liên đoàn cơ sở, Hiệp hội, Hội, Câu lạc bộ Thể dục, Thể hình, Cử tạ và Khiêu vũ Thể thao, các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật, thừa nhận và chấp hành Điều lệ của Liên đoàn, đóng niên liễm hàng năm đầy đủ và tự nguyện tham gia hoạt động theo chương trình của Liên đoàn thì được Ban Chấp hành xem xét, công nhận là hội viên chính thức của Liên đoàn.

b) Hội viên cá nhân: Là công dân Việt Nam nếu tán thành Điều lệ Liên đoàn, tự nguyện xin gia nhập Liên đoàn thì được Ban Chấp hành Liên đoàn xem xét, công nhận là hội viên chính thức của Liên đoàn.

2. Hội viên danh dự: Tổ chức và công dân Việt Nam không có điều kiện để trở thành hội viên chính thức của Liên đoàn nhưng có nhiều thành tích, công lao đóng góp cho Liên đoàn thì có thể được công nhận là hội viên danh dự của Liên đoàn. Hội viên danh dự được tham gia các hoạt động và tham dự Đại hội của Liên đoàn nhưng không có quyền bầu cử, ứng cử vào các chức danh lãnh đạo của Liên đoàn, không có quyền biểu quyết các vấn đề của Liên đoàn.

### **Điều 18. Thể thức gia nhập Liên đoàn**

1. Tổ chức và cá nhân quy định tại Điều 17 của Điều lệ này nếu có nguyện vọng trở thành hội viên của Liên đoàn phải nộp hồ sơ xin gia nhập Liên đoàn tại Văn phòng Liên đoàn theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 18.

2. Đối với hội viên tổ chức, hồ sơ xin gia nhập Liên đoàn gồm:

a) Đơn xin gia nhập Liên đoàn;

b) Bản sao Điều lệ, các quy định của tổ chức xin gia nhập và quyết định cho phép thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Danh sách lãnh đạo chủ chốt của tổ chức và công văn cử đại diện của tổ chức tham gia Liên đoàn;

d) Văn bản cam kết tuân thủ Điều lệ Liên đoàn, Luật thi đấu, các quy định khác của Liên đoàn;

đ) Đóng niên liễm theo quy định của Liên đoàn.

3. Đối với hội viên cá nhân:

a) Đơn xin gia nhập Liên đoàn;

b) Nộp hội phí theo quy định của Liên đoàn.

4. Việc công nhận hội viên của Liên đoàn do Ban Chấp hành Liên đoàn xem xét, quyết định.

### **Điều 19. Quyền lợi của hội viên tổ chức và hội viên cá nhân**

1. Được cử đại biểu tham gia đóng góp và biểu quyết các vấn đề nội dung hội nghị, hội thảo, các khóa huấn luyện nâng cao do Liên đoàn tổ chức.

2. Được tham gia các khóa đào tạo cán bộ chuyên môn, huấn luyện viên và trọng tài quốc tế.

3. Được cử đại biểu tham dự Đại hội của Liên đoàn và được quyền bầu cử, ứng cử vào các chức danh, cơ quan lãnh đạo của Liên đoàn.

4. Được ưu tiên sử dụng các phương tiện tập luyện, thi đấu, những thông tin khoa học và chuyên môn của Liên đoàn; được tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất để hoạt động.

5. Giám sát hoạt động của Ban Chấp hành và các hội viên của Liên đoàn.

6. Được Liên đoàn bảo vệ quyền lợi chính đáng có liên quan tới hoạt động của Thể dục, Thể hình, Cử tạ và Khiêu vũ Thể thao trước pháp luật và công luận.

7. Được khen thưởng khi có thành tích xuất sắc.

8. Được quyền xin ra khỏi Liên đoàn.

#### **Điều 20. Nghĩa vụ của hội viên tổ chức và hội viên cá nhân**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành Điều lệ, nghị quyết, quy chế, các quy định khác của Liên đoàn và pháp luật.

2. Tuân thủ luật thi đấu của FIG, WDSF, IAF, IBBF, ABBF, ADSF, AGU, SEAGZONE, IWF, AWF và các quy định khác có liên quan của các tổ chức trên.

3. Tích cực tham gia mọi hoạt động của Liên đoàn, đóng góp có hiệu quả vào việc phát triển và nâng cao trình độ của Thể dục, Thể hình, Cử tạ và Khiêu vũ Thể thao Việt Nam.

4. Thường xuyên tuyên truyền tôn chỉ, mục đích và phát triển hội viên mới.

5. Đóng niên liễm theo quy định.

6. Định kỳ báo cáo về hoạt động với Liên đoàn.

7. Bàn giao công việc và tài sản, tài chính được giao quản lý khi không còn hoạt động ở Liên đoàn.

8. Không được lợi dụng hoạt động của Liên đoàn để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong, mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền lợi và lợi ích hợp pháp của Liên đoàn.

#### **Điều 21. Thủ tục ra khỏi Liên đoàn và Ban Chấp hành Liên đoàn**

1. Muốn ra khỏi Liên đoàn, hội viên phải có đơn gửi Ban Chấp hành Liên đoàn; Ban Chấp hành Liên đoàn sẽ xem xét, quyết định.

2. Ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn xin ra khỏi Liên đoàn phải có đơn và được đưa ra cuộc họp Ban Chấp hành xem xét, quyết định. Trước khi ra khỏi Liên đoàn, ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn phải bàn giao công việc, cơ sở vật chất, tài chính mà mình phụ trách cho tổ chức, cá nhân được Ban Chấp hành ủy nhiệm.

## **Chương V**

### **TÀI SẢN, TÀI CHÍNH**

#### **Điều 22. Quản lý, sử dụng tài sản, tài chính**

1. Tất cả tài sản, tài chính của Liên đoàn được quản lý thống nhất theo quy định của pháp luật, các quy định cụ thể của Ban Chấp hành Liên đoàn phải được công khai, minh bạch trong các kỳ Đại hội, hội nghị Ban Chấp hành và nhằm mục đích phục vụ cho các hoạt động của Liên đoàn.

2. Ban Thường vụ, Trưởng Ban Vận động Tài trợ - Tài chính và Tổng thư ký chịu trách nhiệm chính về các khoản thu, chi và quyết toán tài chính. Việc quyết toán tài chính phải được báo cáo bằng văn bản trong các kỳ họp của Liên đoàn.

3. Ban Chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể quy chế quản lý và sử dụng tài sản, tài chính của Liên đoàn.

4. Điều kiện giải thể và thanh quyết toán tài sản, tài chính của Liên đoàn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 23. Nguồn thu của Liên đoàn**

1. Thu tiền niên liễm của các hội viên theo quy định.

2. Thu lệ phí vận động viên đăng ký thi đấu các giải toàn quốc.

3. Tiền ủng hộ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

4. Tiền viện trợ từ các tổ chức và cá nhân quốc tế.

5. Tiền ủng hộ, quà biếu, quà tặng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

6. Tiền thu từ hoạt động thanh lý, nhượng bán tài sản của Liên đoàn.

7. Tiền tài trợ (trực tiếp hoặc thông qua môi giới) của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

8. Tiền thu từ các hoạt động kinh tế sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật:

a) Hoạt động quảng cáo;

b) Biểu diễn, thi đấu;

c) Xuất bản sách, báo, nguyệt san;

d) Tiền cho thuê dụng cụ, trang thiết bị chuyên môn của Liên đoàn;

đ) Tiền bán các biểu trưng, biểu tượng, huy hiệu của Liên đoàn;

e) Tiền bán bản quyền truyền hình các giải thi đấu.

9. Khoản thu hợp pháp như: Tiền thuế vận động viên, lệ phí khiếu kiện.
10. Các khoản thu hợp pháp khác.

#### **Điều 24. Các khoản chi của Liên đoàn**

1. Các khoản chi của Liên đoàn phải đảm bảo nguyên tắc: Đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và phù hợp với quy định của Nhà nước và của Liên đoàn, theo các khoản sau:

2. Chi cho các hoạt động của Văn phòng, Ban Chấp hành, Hội nghị, Đại hội Liên đoàn bao gồm:

- a) Chi phí mua sắm máy móc, đồ dùng văn phòng;
- b) Chi phí thuê địa điểm, lễ tân khánh tiết;
- c) Chi tiền công tác phí;
- d) Chi phí tiền lương, tiền công, hỗ trợ khó khăn cho nhân viên văn phòng;
- đ) Chi tiền điện, tiền nước, thông tin liên lạc;

3. Chi cho công tác đào tạo, tập huấn, thi đấu trong và ngoài nước;

4. Chi về tuyên truyền, báo chí, xuất bản báo chí, thông tin khoa học;

5. Chi hỗ trợ các giải đấu chuyên môn theo quy định;

6. Chi tặng các giải thưởng, khen thưởng, khuyến khích tài năng trẻ;

7. Chi xây dựng, trang bị sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ;

8. Chi phí về các hoạt động kinh tế;

9. Chi cho các hoạt động quan hệ quốc tế;

10. Các khoản chi phí vận động các nguồn tài trợ, kể cả chi hoa hồng cho các nhà môi giới;

11. Các khoản chi hợp lý khác theo quy định của pháp luật.

### **Chương VI**

#### **KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

##### **Điều 25. Khen thưởng**

1. Tổ chức và cá nhân thuộc Liên đoàn có thành tích xuất sắc trong công tác được khen thưởng, xét tặng danh hiệu vinh dự của Liên đoàn. Trường hợp đặc biệt, Liên đoàn sẽ đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng mức cao hơn theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể thẩm quyền, thủ tục, tiêu chuẩn và hình thức khen thưởng theo Điều lệ và quy định của pháp luật.

## **Điều 26. Kỷ luật**

1. Tổ chức và cá nhân thuộc Liên đoàn vi phạm Điều lệ và các quy định hoặc làm tổn hại đến uy tín, danh dự của Liên đoàn sẽ bị kỷ luật theo các hình thức sau:

a) Khiển trách;

b) Cảnh cáo;

c) Phạt tiền;

d) Truất quyền tham dự vào các tổ chức, hoạt động của Liên đoàn;

đ) Trường hợp đặc biệt, Liên đoàn đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét kỷ luật theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể trình tự, thẩm quyền, thủ tục và hình thức kỷ luật theo Điều lệ và quy định của pháp luật.

## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

1. Chỉ có Đại hội đại biểu toàn quốc Liên đoàn Thể dục Việt Nam mới có quyền bổ sung hoặc sửa đổi Điều lệ của Liên đoàn.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên đoàn phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

#### **Điều 28. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Liên đoàn gồm 7 Chương, 28 Điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc Liên đoàn Thể dục Việt Nam nhiệm kỳ IV (2012-2016) nhất trí thông qua ngày 02 tháng 11 năm 2012 tại thành phố Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật về hội và Điều lệ Liên đoàn, Ban Chấp hành Liên đoàn Thể dục Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. / *Max*